

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ LAI CHÂU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **148** /KL-HĐND

Thành phố Lai Châu, ngày **07** tháng 10 năm 2024

KẾT LUẬN

Của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện các dự án: Đo đạc bổ sung, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản tại một số khu vực trên địa bàn các xã, phường thành phố Lai Châu từ năm 2020 đến ngày 30/6/2024

Ngày 25/9/2024, Thường trực HĐND thành phố Lai Châu tổ chức họp để xem xét báo cáo kết quả giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về thực hiện các dự án: Đo đạc bổ sung, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản tại một số khu vực trên địa bàn các xã, phường thành phố Lai Châu từ năm 2020 đến ngày 30/6/2024 của Đoàn giám sát; căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện UBND thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và thảo luận của Thường trực HĐND thành phố. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố kết luận như sau:

1. Kết quả

Để công tác quản lý đất đai có chất lượng, hiệu quả, chặt chẽ từ thành phố đến xã, phường và đáp ứng nhu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Nhân dân được thuận lợi, UBND thành phố đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện 01 dự án đo đạc bổ sung, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản tại một số khu vực trên địa bàn các xã, phường thành phố Lai Châu. Đồng thời, ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện dự án. Giao cho phòng Tài nguyên và môi trường là chủ đầu tư ký kết hợp đồng, tổ chức thực hiện dự án theo quy định của pháp luật. Đến thời điểm giám sát đã thực hiện công tác xây dựng lưới địa chính đạt 100% so với dự toán được duyệt; đo đạc bổ sung, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính diện tích đất 378,07/593,63 ha với tổng số 101 tờ bản đồ đạt 63,69% so với khối lượng được phê duyệt. Chỉ đạo UBND các xã, phường thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kết thúc dự án đã xét được 1.109 hồ sơ với 1.294 giấy đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận đạt 60,9% so với diện tích cần cấp (341,88ha) và đạt 35% so với diện tích thiết kế kỹ thuật dự toán được phê duyệt. Chỉ đạo trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản cho các hộ gia đình, cá nhân với 1.089 giấy chứng nhận. Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên

truyền, vận động, giải thích cho nhân dân thực hiện nghĩa vụ tài chính, đã nộp ngân sách nhà nước được 3.990.303.744 đồng. Tổ chức nghiệm thu, bàn giao cho UBND 5 xã, phường quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu địa chính đảm bảo theo quy định. Dự án đo đạc bổ sung, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản tại 5 xã, phường thuộc thành phố Lai Châu bước đầu đáp ứng được nguyện vọng của Nhân dân; người sử dụng đất được đảm bảo quyền lợi, thuận tiện trong việc khai thác thông tin đất đai, giảm thiểu các thủ tục về đất đai qua thực hiện dự án đã cấp đổi được 215 giấy do sai sót của dự án năm 2013, đồng thời hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính để quản lý đất thống nhất 3 cấp tỉnh, thành phố và UBND 5 xã, phường theo quy định góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn thành phố.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Đối với UBND thành phố

(1). Lãnh đạo, chỉ đạo công tác lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện dự án đo đạc bổ sung, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất nông nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản một số khu vực trên địa bàn các xã, phường thành phố Lai Châu có mặt còn hạn chế; chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát cơ quan chuyên môn, các đơn vị có liên quan thực hiện dự án; Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ Tài nguyên Môi trường; Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên, Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên & Môi trường chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm trong hợp đồng thực hiện dự án.

(2). Chỉ đạo rà soát, khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu để lập thiết kế kỹ thuật - dự toán của dự án chưa sát với điều kiện, tình hình thực tế của xã, phường; ban hành quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán của dự án còn có một số nội dung không phù hợp dẫn đến khối lượng thực hiện còn đạt thấp; chỉ đạo việc cấp, trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn hạn chế (*như cấp giấy 39 giấy CNQSDĐ khi chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính; kết quả trao giấy CNQSDĐ chưa đạt so với yêu cầu của dự án*). Chỉ đạo thực hiện dự án còn kéo dài dẫn đến phải ban hành quyết định điều chỉnh thời gian thực hiện.

2.2. Đối với phòng Tài nguyên & Môi trường

(1). Tham mưu và tổ chức thực hiện dự án còn hạn chế dẫn đến tỷ lệ đo đạc không đạt so với dự án được phê duyệt; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cấp giấy, trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa chặt chẽ, kết quả cấp, trao giấy CNQSDĐ chưa đạt so với yêu cầu của dự án; Còn nhiều hộ gia đình được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính. Thời gian thực hiện dự án còn kéo dài, phải điều chỉnh.

(2). Hồ sơ về đo đạc địa chính còn thiếu một số nội dung như: Bản đồ, biên bản công khai chủ sử dụng đất; phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất; một số phiếu không ký giáp ranh ở các thửa đất, một số hộ không có

kết quả đo đạc; một số hồ sơ không cập nhật đầy đủ tình hình biến động ranh giới thửa đất, không mô tả chi tiết mốc giới, ranh giới; sổ mục kê bản giấy thiếu tên người đồng sở hữu quyền sử dụng đất đối với giấy CNQSDĐ là hộ gia đình; sổ địa chính điện tử chưa được cơ quan có thẩm quyền ký chứng thực; dự án năm 2020 còn 05 giấy chứng nhận có sai sót chưa kịp thời điều chỉnh để trao trả cho các hộ gia đình. Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thấp đạt 60,9% so với diện tích cần cấp (341,88ha) và đạt 35% so với diện tích thiết kế kỹ thuật dự toán được phê duyệt. Kinh phí thực hiện dự án đạt thấp so với dự toán được phê duyệt đạt 36,29%.

(3). Quản lý hợp đồng công việc với Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ Tài nguyên Môi trường; Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên, Văn phòng đăng ký đất đai Sở Tài nguyên & Môi trường chưa tốt, dẫn đến ba đơn vị trên chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, một số nhiệm vụ chưa hoàn thành.

2.3. Đối với UBND các xã, phường: UBND các, phường rà soát, đề xuất các khu vực cần đo đạc bổ sung chưa sát với thực tế; việc lập hồ sơ, xét duyệt cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho 360 hồ sơ đất ở cấp lần đầu và cấp đổi có biến động tăng diện tích chưa đảm bảo theo quy định, còn thiếu thành phần hồ sơ như: thiếu chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định tại điểm d, khoản 1, điều 8, thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ tài nguyên và Môi trường; thời gian họp xét còn kéo dài; một số hồ sơ tại phường Quyết Tiến, xã Sùng Phài thời gian niêm yết công khai đối với hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSDĐ chưa đủ 15 ngày theo quy định. Phối hợp trao trả giấy chứng nhận còn kéo dài, chưa được dứt điểm, dự án năm 2020 còn tồn 205 giấy, dự án năm 2013 còn 408 giấy. UBND các xã, phường chưa cập nhật cơ sở dữ liệu của dự án đã được bàn giao trên đĩa DVD vào máy tính để phục vụ công tác khai thác, quản lý và sử dụng.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

(1). Tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ còn chưa cao; việc kiểm tra, theo dõi, quản lý dự án chưa chặt chẽ; UBND thành phố, cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường chưa nghiên cứu kỹ, bán sát các quy định để áp dụng thực hiện dẫn đến việc thực hiện có nội dung còn chưa đảm bảo quy định.

(2). Phối hợp công tác giữa cơ quan chuyên môn với các đơn vị có liên quan chưa chặt chẽ, thống nhất; năng lực điều hành, quản lý dự án của chủ dự án có mặt còn hạn chế.

(3). Đại dịch Covid-19 có ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện dự án, gây khó khăn, làm chậm tiến độ, thời gian thực hiện dự án.

(4). Một bộ phận nhân dân còn nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của công tác cấp giấy chứng nhận QSDĐ, chưa nộp giấy tờ liên quan để nhận giấy, không đến nhận giấy, khó khăn về tài chính, mua bán chuyển nhượng sau thời điểm, còn thế chấp tại ngân hàng, một số hộ không có mặt trên địa bàn nên việc trao trả giấy chứng nhận còn khó khăn.

III. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND thành phố, phòng Tài nguyên và Môi trường

(1). Chỉ đạo hoàn thiện các công việc đã được thực hiện, nhưng chưa thực hiện đầy đủ, còn thiếu thành phần hồ sơ đo đạc địa chính (*Như: thiếu Bản đồ, biên bản công khai chủ sử dụng đất; phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất; một số phiếu kết quả đo đạc không có chữ ký giáp ranh ở các thửa đất; sổ hộ, cá nhân có Giấy CNQSDĐ nhưng không có kết quả đo đạc; hồ sơ không cập nhật đầy đủ tình hình biến động ranh giới thửa đất, không mô tả chi tiết mốc giới, ranh giới; sổ mục kê bản giấy thiếu tên người đồng sở hữu quyền sử dụng đất đối với giấy CNQSDĐ là hộ gia đình; số địa chính điện tử chưa được cơ quan có thẩm quyền ký chứng thực*). Yêu cầu các thông tin, số liệu, thành phần hồ sơ hoàn thiện phải được thực hiện một cách đầy đủ, chính xác, đúng với thực tế; tránh việc làm sai, làm sót ảnh hưởng tới lợi ích chính đáng của Nhân dân và công tác quản lý đất đai trên địa bàn thành phố.

(2). Chỉ đạo chỉnh lý, sửa chữa số giấy CNQSDĐ còn có sai sót của dự án năm 2020 (05 giấy); xác nhận đầy đủ những thông tin thay đổi tại mục IV trên giấy CNQSDĐ đã cấp theo khoản 21, Điều 6, Thông tư 33/2017/TT- BTNMT (*do chưa trao được giấy chứng nhận quyền SDD do chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính, không có nhu cầu ghi nợ,...*); có giải pháp để tiếp tục trao trả số giấy CNQSDĐ còn tồn đọng, chưa trao trả hết cho Nhân dân của dự án đồng loạt năm 2013 (408 giấy) và dự án năm 2020 (205 giấy).

(3). Nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật, kịp thời cập nhật các văn bản mới để lãnh, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn đảm bảo đúng quy định, có hiệu quả, tránh tình trạng áp dụng văn bản đã hết hiệu lực thi hành. Nâng cao trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

(4). Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn UBND các xã, phường quản lý và sử dụng có hiệu quả bản đồ địa chính, các loại sổ địa chính, sổ mục kê, sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, cơ sở dữ liệu và các tài liệu đã được bàn giao của dự án.

(5). Chỉ đạo, tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm những hạn chế đã được chỉ ra trong công tác chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện dự án như đã nêu ở trên và chi tiết trong báo cáo số 150/BC-HĐND ngày 27/9/2024 của Đoàn giám sát. Yêu cầu làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ của dự án.

2. Đối với UBND phường: Quyết Thắng, Quyết Tiến, Tân Phong, Đoàn Kết; UBND xã Sùng Phài

(1) Phối hợp với phòng Tài nguyên & Môi trường, các đơn vị có liên quan kịp thời hoàn thiện các nội dung công việc đã làm chưa đảm bảo theo quy định (*Thiếu Bản đồ, biên bản công khai chủ sử dụng đất; phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất; một số phiếu không ký giáp ranh ở các thửa đất, một số hộ không có kết quả đo đạc; một số hồ sơ không cập nhật đầy đủ tình hình biến động ranh giới thửa đất, không mô tả chi tiết mốc giới, ranh giới...*).

(2). Chủ động nghiên cứu kỹ các quy định của Luật, kịp thời cập nhật các văn bản mới có hiệu lực để áp dụng thực hiện liên quan đến lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn.

(3). Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh để tổ chức trao giấy chứng nhận đã cấp chưa được trao theo dự án đồng loạt năm 2013 (408 giấy) và năm 2020 (205 giấy); phối hợp thực hiện điều chỉnh đối với 05 giấy còn sai sót thuộc dự án năm 2020 để trao trả cho các hộ gia đình theo quy định; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh tiến hành xác nhận đầy đủ những thông tin thay đổi tại mục IV trên giấy CNQSDĐ đã cấp theo khoản 21, Điều 6, Thông tư 33/2017/TT-BTNMT.

(4). Thường xuyên rà soát các trường hợp giấy CNQSDĐ còn sai sót, kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền chỉnh lý khi người dân có nhu cầu. Thường xuyên cập nhật, chỉnh lý bản sao tài liệu đo đạc địa chính, sổ địa chính, sổ mục kê đất đai đang quản lý theo quy định của luật để sử dụng, phục vụ cho yêu cầu quản lý đất đai trên địa bàn các xã, phường, thành phố Lai Châu.

(5). Tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm những hạn chế đã được nêu ở trên và chi tiết trong báo cáo số 150/BC-HĐND ngày 27/9/2024 của Đoàn giám sát, yêu cầu làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ của dự án.

Ủy ban nhân dân thành phố, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND 5 xã, phường xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND thành phố trước ngày **30/6/2025**.

Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thành phố giám sát UBND thành phố, phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND 5 xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kết luận của Thường trực HĐND thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (B/c);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQ thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Phòng TN-MT thành phố;
- TT.HĐND-UBND các xã, phường: Quyết Thắng, Quyết Tiến, Đoàn Kết, Tân Phong, xã Sùng Phái;
- Văn phòng HĐND - UBND thành phố;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, HSGS.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

CHỦ TỊCH



Giăng Thị Loan

